

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu

Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019, được sửa đổi, bổ sung bởi:

Thông tư số 04/2024/TT-BQP ngày 15 tháng 01 năm 2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp; được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 164/2017/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu¹.

¹ Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có căn cứ ban hành như sau:

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

2. Công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

3. Cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân liên quan đến việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 3. Nguyên tắc chuyển nhượng vốn

1. Bảo đảm theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, bảo toàn vốn nhà nước ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất đầu tư trong trường hợp chuyển nhượng vốn dưới mệnh giá.

2. Việc xác định giá khởi điểm đối với phần vốn nhà nước trước khi tổ

“Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 01 tháng 7 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 10/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ về thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 01/2022/NĐ-CP ngày 30 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Quốc phòng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Kinh tế Bộ Quốc phòng;

Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu”.

chức bán đấu giá công khai hoặc thỏa thuận được thực hiện thông qua tổ chức có chức năng thẩm định giá theo quy định của pháp luật về thẩm định giá.

3. Việc thẩm định giá đảm bảo xác định đầy đủ giá trị thực tế phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

4. Việc sử dụng giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 06 (sáu) tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày giao dịch cuối cùng (đối với phương thức giao dịch trên sàn giao dịch chứng khoán), hoặc tính đến ngày công bố trúng giá chuyển nhượng vốn (đối với phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh), hoặc tính đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng vốn (đối với phương thức thỏa thuận). Các mốc thời gian thực hiện được quy định chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

5. Việc chuyển nhượng vốn nhà nước có liên quan đến quyền sử dụng đất phải tuân thủ quy định của pháp luật về đất đai.

Chương II

THẨM QUYỀN, PHƯƠNG ÁN, PHƯƠNG THỨC CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Điều 4. Thẩm quyền quyết định phương án chuyển nhượng vốn

1. Người đại diện vốn nhà nước và đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng xây dựng lộ trình, phương án chuyển nhượng phần vốn nhà nước báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định phê duyệt để tổ chức thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần theo danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng đã được Thủ tướng Chính phủ quyết định.

2. Trường hợp chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa có trong danh mục doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng được Thủ tướng Chính phủ quyết định thì Người đại diện vốn nhà nước và đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng phải báo cáo Bộ Quốc phòng để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định trước khi xây dựng phương án chuyển nhượng vốn.

Điều 5. Phương án chuyển nhượng vốn²

Phương án chuyển nhượng vốn nhà nước gồm các nội dung chủ yếu:

² Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

1. Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn.
2. Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp.
3. Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng. Giá trị dự kiến thu được khi chuyển nhượng vốn.
4. Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định tại Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp).
5. Việc xử lý và thực hiện chế độ, chính sách đối với quân nhân, công nhân, viên chức quốc phòng thực hiện theo quy định tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP ngày 30 tháng 8 năm 2018 của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc sử dụng và thực hiện một số chế độ, chính sách đối với các đối tượng làm việc tại doanh nghiệp quân đội thực hiện cổ phần hóa hoặc giải thể, phá sản; công ty cổ phần thoái vốn nhà nước và công ty cổ phần có vốn góp của Nhà nước do Bộ Quốc phòng quản lý (viết tắt là Thông tư số 139/2018/TT-BQP) và các văn bản pháp luật khác có liên quan.
6. Giải quyết xe ô tô đăng ký biển số quân sự, các tài sản, trang bị đặc thù quân sự (nếu có).
7. Chuyển giao tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng về địa phương theo quy định của Ban Bí thư Trung ương, Quân ủy Trung ương, Tổng cục Chính trị.
8. Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn.

Điều 6. Phương thức chuyển nhượng vốn³

Phương thức chuyển nhượng phần vốn nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP, khoản 16, 17 Điều 1 Nghị định số 32/2018/NĐ-CP và khoản 18, 19, 20 Điều 2 Nghị định số 140/2020/NĐ-CP.

³ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 2 Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

Chương III

TRÌNH TỰ CHUYỂN NHƯỢNG VỐN

Điều 7. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án xử lý đất

Bộ Quốc phòng quyết định thành lập Tổ công tác để xử lý đất quốc phòng tại các công ty cổ phần và triển khai các công việc sau đây:

1. Xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

a) Hướng dẫn các đơn vị, doanh nghiệp xây dựng phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo các nội dung sau: Xây dựng kế hoạch, lộ trình triển khai rà soát đất quốc phòng; chuẩn bị tài liệu, hồ sơ pháp lý về nguồn gốc nhà, đất; rà soát, đề xuất phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất trình Bộ Tổng Tham mưu báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, phê duyệt;

b) Thẩm định phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các đơn vị, doanh nghiệp; tổ chức kiểm tra hiện trạng (nếu cần), đề xuất:

- Giữ lại, điều chuyển vị trí, diện tích đất cần thiết để tiếp tục sử dụng cho nhiệm vụ quân sự quốc phòng.

- Vị trí, diện tích đất không còn nhu cầu sử dụng cho nhiệm vụ quân sự, quốc phòng sẽ thực hiện các thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, bàn giao đất cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý và bán đấu giá tạo nguồn thu ngân sách nhà nước để bảo đảm cho một số nhiệm vụ quân sự, quốc phòng;

c) Tổng hợp kết quả báo cáo Bộ Tổng Tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, quyết định các nội dung đề xuất trong phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất.

2. Lập, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất:

a) Chuẩn bị văn bản báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, gửi xin ý kiến địa phương (Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nơi doanh nghiệp có diện tích đất đang sử dụng);

b) Tổng hợp ý kiến các địa phương báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, gửi phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất xin ý kiến Bộ Tài chính;

c) Hoàn thiện phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất báo cáo Thủ trưởng Bộ Quốc phòng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, phê duyệt và tổng hợp chung vào phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất tổng thể của Bộ Quốc phòng.

3. Triển khai phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất

a) Căn cứ phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Bộ Quốc phòng phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

Công ty cổ phần thực hiện các thủ tục để được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao đất, cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

b) Phải xác định giá trị được tạo bởi quyền sử dụng đất thuê vào giá trị doanh nghiệp.

4. Trong quá trình thực hiện công ty cổ phần vẫn tiếp tục thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm với Bộ Quốc phòng về đất đai theo cơ chế hiện hành đến khi có quyết định thu hồi của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật đất đai năm 2013.

Điều 8. Ban hành quyết định chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần

Căn cứ vào Đề án cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp quân đội được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo từng thời kỳ; sau khi công ty cổ phần được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ký hợp đồng cho thuê đất theo quy định của pháp luật về đất đai, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành quyết định chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại các công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

Điều 9. Lựa chọn, ký hợp đồng thuê Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn

1. Đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần thực hiện chuyển nhượng có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (tính theo mệnh giá cổ phần), Bộ Quốc phòng lựa chọn và ký hợp đồng thuê Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn.

2. Đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần thực hiện chuyển nhượng có giá trị dưới 10 tỷ đồng (tính theo mệnh giá cổ phần), Bộ Quốc phòng ủy quyền cho:

a) Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng lựa chọn và ký hợp đồng thuê Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn đối với công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý người đại diện;

b) Đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng lựa chọn và ký hợp đồng thuê Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn đối với công ty cổ phần do đơn vị đầu mối trực tiếp quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước.

Điều 10. Xác định giá khởi điểm

1.⁴ Việc xác định giá khởi điểm cho 01 (một) cổ phần theo hướng dẫn tại

⁴ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyên doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

Tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 - Tiêu chuẩn thẩm định giá doanh nghiệp ban hành kèm theo Thông tư số 28/2021/TT-BTC ngày 27 tháng 4 năm 2021 của Bộ Tài chính ban hành tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam số 12 và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Trường hợp giá khởi điểm thấp hơn giá tham chiếu bình quân của 30 ngày giao dịch liên tiếp trên thị trường chứng khoán trước ngày công bố thông tin thực hiện bán cổ phần chuyển nhượng vốn thì lấy giá tham chiếu bình quân này làm giá khởi điểm chuyển nhượng vốn khi giao dịch trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán và giao dịch ngoài sàn giao dịch chứng khoán để chuyển nhượng vốn tại công ty cổ phần đã niêm yết.

Điều 11. Lập, thẩm định, phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn

1. Căn cứ quyết định chuyển nhượng vốn do Bộ Quốc phòng ban hành, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần phối hợp với công ty cổ phần lập phương án chuyển nhượng vốn để báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt. Phương án chuyển nhượng vốn gồm các nội dung chủ yếu sau:

- a) Cơ sở pháp lý, mục đích chuyển nhượng vốn;
- b) Đánh giá tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng vốn của nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;
- c) Tình hình tài chính, kết quả kinh doanh của doanh nghiệp có vốn góp của nhà nước, nhu cầu của thị trường đầu tư vốn vào doanh nghiệp có vốn nhà nước chuyển nhượng, giá trị dự kiến thu được khi chuyển nhượng vốn;
- d) Phương thức chuyển nhượng vốn (trường hợp bán đấu giá theo lô thì phải báo cáo cụ thể căn cứ xác định trường hợp áp dụng đấu giá theo lô theo quy định);
- đ) Dự kiến chi phí thuê các Tổ chức tư vấn định giá, bán đấu giá cổ phần;
- e) Dự kiến giải quyết chế độ chính sách cho quân nhân, công nhân viên chức quốc phòng theo quy định tại Thông tư số 139/2018/TT-BQP và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- g) Thu hồi, giải quyết các phương tiện vận tải mang biển kiểm soát quân sự, các thiết bị quân sự (nếu có);
- h) Kế hoạch chuyển giao tổ chức Đảng, các tổ chức quần chúng về địa phương sau khi hoàn thành chuyển nhượng vốn;
- i) Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng vốn.

2. Các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

Điều 12. Lựa chọn, ký hợp đồng với Tổ chức đấu giá

1. Đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần thực hiện chuyển

nhượng có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (tính theo mệnh giá cổ phần), Bộ Quốc phòng lựa chọn và ký hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá.

2. Đối với phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần thực hiện chuyển nhượng có giá trị dưới 10 tỷ đồng (tính theo mệnh giá cổ phần), Bộ Quốc phòng ủy quyền cho:

a) Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng lựa chọn và ký hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá đối với công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý người đại diện;

b) Đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng lựa chọn và ký hợp đồng thuê Tổ chức đấu giá đối với công ty cổ phần do đơn vị đầu mối trực tiếp quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước.

Điều 13. Lập hồ sơ đấu giá, công bố thông tin về việc chuyển nhượng vốn

1. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng phối hợp Tổ chức đấu giá hướng dẫn Người đại diện vốn nhà nước tại công ty cổ phần lập hồ sơ đấu giá, hồ sơ gồm:

a) Quyết định của Bộ Quốc phòng về phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn;

b) Bản công bố thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 32/2018/NĐ-CP;

c) Tài liệu chứng minh Bộ Quốc phòng có số cổ phần bán đấu giá để chuyển nhượng vốn là chủ sở hữu hợp pháp của số cổ phần đăng ký bán;

d) Quy chế bán đấu giá cổ phần.

2. Khi chuyển nhượng vốn thông qua chuyển nhượng cổ phiếu trên sàn giao dịch chứng khoán, Bộ Quốc phòng ủy quyền cho Cục Kinh tế Bộ Quốc phòng gửi văn bản đến Sở Giao dịch chứng khoán để thực hiện công bố thông tin về giao dịch cổ phiếu chuyển nhượng vốn.

Điều 14. Tổ chức chuyển nhượng vốn

1. Việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần đã niêm yết, đã đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán theo các phương thức giao dịch cổ phiếu trên hệ thống giao dịch của thị trường chứng khoán do Sở Giao dịch chứng khoán tổ chức.

2. Việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần chưa niêm yết hoặc tại công ty cổ phần đã niêm yết nhưng không thực hiện trên sàn giao dịch chứng khoán thì thực hiện theo thứ tự phương thức đấu giá công khai, chào bán cạnh tranh, thỏa thuận (thực hiện giao dịch ngoài sàn). Trường hợp tổ chức thực hiện đấu giá công khai thì lựa chọn và ký hợp đồng thuê:

a) Sở Giao dịch chứng khoán trong trường hợp đấu giá cổ phần để chuyển nhượng vốn nhà nước có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (tính theo mệnh giá cổ phần);

b) Công ty chứng khoán trong trường hợp đấu giá cổ phần để chuyển nhượng vốn nhà nước có giá trị dưới 10 tỷ đồng (tính theo mệnh giá cổ phần).

Điều 15. Nộp tiền bán cổ phần khi kết thúc chuyển nhượng vốn nhà nước⁵

Người đại diện phần vốn nhà nước nộp tiền từ chuyển nhượng vốn nhà nước về ngân sách nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư số 57/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng).

**Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 16. Trách nhiệm của Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng

1. Tổng hợp, tham mưu cho Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng về thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước tại công ty cổ phần.

2. Chủ trì, phối hợp với Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng thực hiện các nội dung sau:

a) Đề xuất, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định lựa chọn: Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn, Tổ chức đấu giá đối với các công ty cổ phần thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên (tính theo mệnh giá cổ phần); chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần triển khai thực hiện theo hợp đồng;

b) Lựa chọn và ký hợp đồng thuê: Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn, Tổ chức đấu giá (đối với các công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý người đại diện) thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước có giá trị dưới 10 tỷ đồng (tính theo mệnh giá cổ phần); chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần triển khai thực hiện theo hợp đồng;

c) Đôn đốc đơn vị đầu mối giám sát Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện phương án chuyển nhượng vốn, quyết toán chi phí chuyển nhượng vốn, tổng hợp kết quả chuyển nhượng vốn báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

⁵ Điều này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 4 Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

d) Phối hợp với Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị, Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị, Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu trong việc xử lý, giải quyết chế độ, chính sách đối với Người đại diện vốn nhà nước, sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân và viên chức quốc phòng chưa thực hiện xong trách nhiệm và nghĩa vụ tài chính sau khi chuyển nhượng vốn.

3. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nội dung sau:

a) Phối hợp với thành viên Tổ công tác xử lý đất quốc phòng và các cơ quan chức năng của Bộ Quốc phòng rà soát, thẩm định phương án xử lý đất quốc phòng do công ty cổ phần đang quản lý, sử dụng báo cáo Bộ Tổng Tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt, triển khai thực hiện;

b) Phối hợp với Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng, Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu, Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị, Vụ Pháp chế/ Bộ Quốc phòng thẩm định, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định phê duyệt phương án chuyển nhượng vốn.

Điều 17. Trách nhiệm của các cơ quan liên quan

1. Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng thẩm định kết quả thẩm định giá của tổ chức tư vấn định giá;

b) Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng thực hiện các nội dung tại khoản 2, khoản 3 Điều 16 Thông tư này;

c) Chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước nộp tiền bán cổ phần nhà nước, các khoản phải nộp khác theo quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Cục Kế hoạch và Đầu tư/Bộ Quốc phòng

a) Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng thẩm định phương án chuyển nhượng vốn;

b) Tham gia giám sát việc chuyển nhượng vốn theo phương án được phê duyệt.

3. Văn phòng Bộ Quốc phòng có trách nhiệm thẩm tra trình tự, thủ tục, hồ sơ trước khi trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng xem xét, ban hành các văn bản về chuyển nhượng vốn theo Quy chế làm việc của Bộ Quốc phòng. Chỉ đạo Kiểm toán Bộ Quốc phòng kiểm toán kết quả định giá của tổ chức tư vấn định giá (khi Bộ Quốc phòng yêu cầu).

4. Cục Quân lực/Bộ Tổng Tham mưu

a) Chủ trì rà soát, thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết số quân nhân thuộc diện quân lực quản lý; quyết định loại khỏi biên chế trang bị quân sự nhóm một (nếu có) tại công ty cổ phần sau khi chuyển nhượng hết phần vốn nhà nước;

b) Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng thẩm định phương án chuyển nhượng vốn.

5. Cục Tác chiến/Bộ Tổng Tham mưu phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng rà soát, thẩm định phương án xử lý đất quốc phòng do công ty cổ phần đang quản lý, sử dụng báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng phê duyệt, triển khai thực hiện.

6. Cục Cán bộ/Tổng cục Chính trị

a) Chủ trì rà soát, thẩm định, báo cáo cấp có thẩm quyền giải quyết số quân nhân thuộc diện cán bộ quản lý tại công ty cổ phần khi đã chuyển nhượng hết phần vốn nhà nước;

b) Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng thẩm định các nội dung có liên quan đến công tác quản lý và sử dụng quân nhân tại phương án chuyển nhượng vốn.

7. Cục Chính sách/Tổng cục Chính trị

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định phương án giải quyết chế độ chính sách cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng tại phương án chuyển nhượng vốn; giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ, chính sách;

b) Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng thẩm định phương án chuyển nhượng vốn.

8. Cục Tổ chức/Tổng cục Chính trị hướng dẫn cấp ủy Đảng đơn vị đầu mối chuyển giao tổ chức đảng, chuyên sinh hoạt Đảng tập thể cho đảng viên tại công ty cổ phần về địa phương sau khi đã chuyển nhượng hết phần vốn nhà nước theo quy định, hướng dẫn của Ban Bí thư, Quân ủy Trung ương và Tổng cục Chính trị.

9. Cục Doanh trại/Tổng cục Hậu cần thực hiện chức năng là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo 167, tổng hợp chung phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất tại các công ty cổ phần, báo cáo theo quy định (sau khi Bộ Tổng Tham mưu báo cáo Bộ Quốc phòng cho chủ trương xử lý tại Điều 7 Thông tư này).

10. Tổng cục Kỹ thuật tổ chức thu hồi biên số xe quân sự khi có quyết định của cấp có thẩm quyền loại khỏi biên chế trang bị quân sự.

11. Vụ Pháp chế Bộ Quốc phòng

a) Phối hợp với Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng thẩm định phương án chuyển nhượng vốn Nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu và phương án xử lý đất tại công ty cổ phần;

b) Rà soát, tham gia ý kiến dự thảo các văn bản của Bộ Quốc phòng về chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng

là cơ quan đại diện chủ sở hữu phần vốn nhà nước đảm bảo đúng quy định của pháp luật;

c) Giám sát việc chấp hành pháp luật trong việc chuyển nhượng phần vốn Nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu.

12. Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng phối hợp với các cơ quan liên quan, tổ chức thực hiện chế độ, chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, công nhân viên chức quốc phòng sau khi công ty cổ phần hoàn thành việc chuyển nhượng vốn.

Điều 18. Trách nhiệm của đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng được giao quản lý Người đại diện phần vốn nhà nước tại các công ty cổ phần

1. Rà soát phương án xử lý đất của công ty cổ phần, báo cáo Bộ Tổng Tham mưu trình Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng).

2. Lựa chọn và ký hợp đồng thuê: Tổ chức thẩm định giá, Tổ chức tư vấn, Tổ chức đấu giá (đối với công ty cổ phần do đơn vị đầu mối quản lý người đại diện) thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước có giá trị dưới 10 tỷ đồng (tính theo mệnh giá cổ phần); chỉ đạo Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần triển khai thực hiện theo hợp đồng.

3. Rà soát phương án chuyển nhượng vốn nhà nước, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng (qua Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng).

4. Xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quyết định việc giải quyết các chế độ, chính sách đối với số quân nhân tại các công ty cổ phần đã chuyển nhượng hết vốn nhà nước.

5. Đôn đốc Người đại diện phần vốn nhà nước thực hiện chuyển nhượng vốn nhà nước đúng tiến độ, đúng quy định pháp luật.

6. Báo cáo kết quả chuyển nhượng vốn nhà nước về Bộ Quốc phòng (đồng thời gửi về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng).

Điều 19. Trách nhiệm của Người đại diện phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần

1. Theo chỉ đạo của cơ quan chức năng Bộ Quốc phòng, phối hợp với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc công ty cổ phần triển khai thực chuyển nhượng phần vốn nhà nước theo hướng dẫn tại Thông tư này, các quy định của Nhà nước và Bộ Quốc phòng.

2. Chịu trách nhiệm xây dựng phương án xử lý nhà, đất; phương án chuyển nhượng phần vốn nhà nước, đồng thời triển khai thực hiện khi được phê duyệt.

3. Chịu trách nhiệm về tính chính xác của báo cáo tài chính, biên bản kiểm

kê tài sản và các tài liệu liên quan đến chuyển nhượng phần vốn nhà nước tại công ty cổ phần.

4.⁶ Thực hiện thu, nộp tiền chuyển nhượng vốn nhà nước theo quy định tại Điều 15 Nghị định số 148/2021/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về quản lý, sử dụng nguồn thu từ chuyển đổi sở hữu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập, nguồn thu từ chuyển nhượng vốn nhà nước và chênh lệch vốn chủ sở hữu lớn hơn vốn điều lệ tại doanh nghiệp.

5. Sau khi thực hiện xong, báo cáo kết quả chuyển nhượng phần vốn nhà nước về đơn vị đầu mối.

6. Đối với các công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng trực tiếp quản lý Người đại diện thì Người đại diện phần vốn nhà nước gửi các báo cáo về Bộ Quốc phòng (đồng thời gửi về Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng và Cục Tài chính/Bộ Quốc phòng).

7.⁷ Đối với doanh nghiệp 100% vốn nhà nước trực thuộc Bộ Quốc phòng có vốn đầu tư tại công ty cổ phần, sau khi Bộ Quốc phòng phê duyệt chủ trương cho phép chuyển nhượng, doanh nghiệp thực hiện chuyển nhượng vốn theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp và các quy định khác có liên quan. Trường hợp giá trị chuyển nhượng thấp hơn giá trị ghi trên sổ sách kế toán của doanh nghiệp, sau khi đã bù trừ dự phòng tổn thất vốn đầu tư, doanh nghiệp phải báo cáo Bộ Quốc phòng xem xét, chỉ đạo.

Điều 20. Hiệu lực thi hành⁸

⁶ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

⁷ Khoản này được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại khoản 6 Điều 2 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.

⁸ Điều 3 và Điều 4 của Thông tư số 04/2024/TT-BQP sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 155/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thuộc Bộ Quốc phòng thành công ty

Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2019, bãi bỏ các văn bản của Bộ Quốc phòng hướng dẫn việc chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại các công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu trái với Thông tư này.

Điều 21. Trách nhiệm thi hành

Thủ trưởng đơn vị đầu mối trực thuộc Bộ Quốc phòng, Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này. / *sh*

BỘ QUỐC PHÒNG

Số: *07* /VBHN-BQP

Nơi nhận:

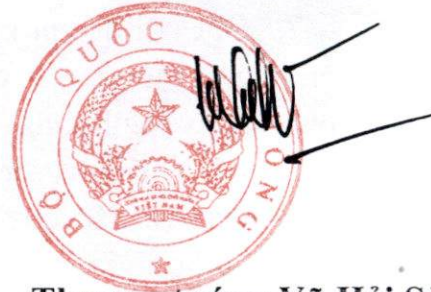
- Đ/c Bộ trưởng (để b/c);
- Thủ trưởng Bộ Quốc phòng;
- Cơ quan, đơn vị trực thuộc BQP (để nghị sao gửi cho các doanh nghiệp thuộc quyền);
- Cục KTVB QPPL/BTP;
- Vụ Pháp chế BQP;
- Công báo; Cổng TTĐT Chính phủ;
- Cổng TTĐT BQP (để đăng tải); ✓
- Lưu: VT, THBĐ, PC. Nhung89.

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày *28* tháng *3* năm 2024

KT. BỘ TRƯỞNG

THỨ TRƯỞNG



Thượng tướng Vũ Hải Sản

cổ phần và Thông tư số 156/2019/TT-BQP ngày 15 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hướng dẫn thực hiện chuyển nhượng phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần do Bộ Quốc phòng là cơ quan đại diện chủ sở hữu, có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024, quy định như sau:

“Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 02 tháng 3 năm 2024.
2. Trường hợp các văn bản viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

Điều 4. Trách nhiệm thi hành

1. Tổng Tham mưu trưởng, Chủ nhiệm Tổng cục Chính trị, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch công ty của các doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ và người đại diện phần vốn nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Thông tư này.

2. Cục Kinh tế/Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện, kiểm tra, theo dõi, giám sát và báo cáo Bộ trưởng Bộ Quốc phòng”./